

HỌC TẬP, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI*

I. CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Hồ Chí Minh khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Vấn đề nền tảng tư tưởng của một đảng cách mạng chân chính được các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học và Hồ Chí Minh đặt ra, luận giải, xuất phát từ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, những người lao động, các dân tộc bị áp bức chống giai cấp tư sản và thực dân, đế quốc.

Theo Ăngghen, cuộc đấu tranh của Đảng Xã hội - dân chủ không chỉ diễn ra dưới hai hình thức, mà trên thực tế cuộc đấu tranh đó diễn ra dưới ba hình thức và Ăngghen xếp đấu tranh lý luận ngang hàng với đấu tranh chính trị, đấu tranh kinh tế.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của lý luận cách mạng đối với đảng cách mạng. Vào những năm đầu tiên của thế kỷ XX, Lênin viết tác phẩm *Làm gì?* Có thể coi *Làm gì?* là cẩm nang trong việc xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Trong tác phẩm này, Lênin luận giải sâu sắc mối quan hệ giữa ba yếu tố: lý luận cách mạng, đảng cách mạng và phong trào cách mạng. Lênin viết: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”(2), “chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn đường thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”(3).

Trung thành với quan điểm của Lênin, năm 1927, Hồ Chí Minh viết *Đường cách mệnh* - tác phẩm đặt cơ sở cho việc xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật có ý nghĩa khi thấy ngay trang bìa cuốn *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh dẫn lời Lênin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm tiên phong”(4). Đọc *Đường cách mệnh* của Hồ Chí Minh, ta gặp lại tư tưởng Lênin trong tác phẩm *Làm gì?*.

Điều rất dễ nhận ra là chính trong *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã vạch rõ mối liên hệ chặt chẽ giữa phong trào cách mạng, đảng cách mạng với lý luận cách mạng – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của đảng đó.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phá cái cũ xây cái mới, phá cái xấu, xây cái tốt, phá bỏ xã hội thực dân phong kiến tồn tại hàng trăm năm, xây xã hội mới là cách mạng. Cách mạng là một quá trình khó khăn lâu dài muốn thắng lợi cần có nhiều nhân tố. Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: cách mạng trước hết cần phải có cái gì? Người tự trả lời trước hết phải có đảng cách mạng vững mạnh.

Để đưa cách mạng đến thành công, trước hết cần có đảng vững mạnh. Nhưng một đảng chỉ được coi là chân chính, vững mạnh khi có lý luận tiên phong, có một chủ nghĩa mang bản chất cách mạng và khoa học dẫn đường chỉ lối. Hồ Chí Minh thể hiện mối quan hệ khăng khít ấy, thông qua cách diễn đạt giàu hình tượng, khoa học, chặt chẽ: cách mạng trước hết cần có Đảng cách mạng vững mạnh, đảng muốn vững mạnh phải có chủ nghĩa làm cốt, đảng mà không có chủ nghĩa như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Ba mươi năm hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và nghiên cứu nhiều chủ nghĩa, nhiều học thuyết. Quá trình tìm kiếm và lựa chọn đó, Hồ Chí Minh đã đưa đến cho Đảng cộng sản và cách mạng Việt Nam một chủ nghĩa làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động duy nhất đúng. Từ giữa những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã khẳng định: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất, khoa học nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính đó là nguyên nhân khiến Hồ Chí Minh và toàn thể dân tộc Việt Nam không một phút xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Hồ Chí Minh, sự sống còn của dân tộc Việt Nam đòi hỏi phải có đảng cách mạng chân chính. Việc Hồ Chí Minh lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng trước hết là để cứu lấy giống nòi Việt Nam. Sự lựa chọn đó không xuất phát ý muốn chủ quan, không phải chủ yếu vì lợi ích của giai cấp công nhân, càng không phải vì lợi ích của những người cộng sản mà trước hết, trên hết là vì lợi ích của toàn thể quốc dân Việt Nam

Như vậy, vấn đề cách mạng Việt Nam cần có sự lãnh đạo của một đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động đã được Hồ Chí Minh luận giải và khẳng định cách đây hơn 70 năm.

2. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam

Gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sáng tạo của mình, tư tưởng Hồ Chí Minh từng bước hình thành, phát triển và ngày càng có vị trí quan trọng đối với Đảng, với dân tộc Việt Nam.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đi vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người đã đóng vai trò quyết định trong việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3-2-1930 và việc Hội nghị hợp nhất thông qua Cương lĩnh đầu tiên của đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo đã chứng tỏ Hồ Chí Minh là người mang đến cho cách mạng nước ta tư tưởng lý luận, chính trị, chiến lược, sách lược, cùng một tổ chức cách mạng và khoa học. Từ đó trở đi, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được bổ sung, phát triển, soi đường, chỉ lối cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Vì vậy, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi việc học tập, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ quan trọng của cán bộ, đảng viên và cả dân tộc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 2-1951, đã khẳng định đường lối, tác phong, đạo đức Hồ Chí Minh là đường lối chính trị, nề nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng, để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi, toàn Đảng phải ra sức học tập đường lối, tác phong đạo đức Hồ Chí Minh.

Năm 1960, Đảng ta đặt vấn đề phải đẩy mạnh việc học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh. Những nội dung trên luôn được khẳng định và bổ sung trong các Văn kiện Đại hội III (1960), Đại hội IV (1976), Đại hội V của Đảng (1982). Đặc biệt Đại hội VI - Đại hội đổi mới, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành cơ sở nền tảng cho đổi mới tư duy lý luận của Đảng. Văn kiện Đại hội VI viết: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh”(5).

Cần nhấn mạnh rằng, điểm mới được khởi đầu từ Đại hội Đảng lần thứ VII (1991) là việc Đảng ta nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Nghị quyết 09 Bộ Chính trị ngày 18-2-1995 chỉ rõ, đây là bước phát triển hết sức quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc Đảng ta nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh, không chỉ là sự tổng kết lịch sử, chỉ rõ nguyên nhân mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam thời gian qua mà còn đặt công cuộc đổi mới trên những cơ sở vững chắc.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh là bước phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thế kỷ XX. Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 70 năm qua đã chứng tỏ, trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Do đó, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là lý luận cách mạng và khoa học, là vũ khí tinh thần của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc ta. Nói một cách khác, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn. Điều đó phù hợp với những đóng góp vĩ đại và tấm gương đạo đức trong sáng tuyệt vời của Hồ Chí Minh. Việc làm đó đáp ứng đòi hỏi chính đáng, tình cảm vô cùng thân thiết, gần gũi mà nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế dành cho Hồ Chí Minh. Việc làm đó cũng phù hợp với sự phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam mà còn trở thành giá trị bền vững, đã đang và sẽ lan toả ngày càng rộng rãi, sâu sắc trên thế giới.

III. GIƯỜNG CAO NGỌN CỜ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

Khi nghiên cứu nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta đã xem xét hoàn cảnh lịch sử trong nước và quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Việc quán triệt, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào thời

kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lại đòi hỏi chúng ta phải tìm hiểu cả thời cơ lẫn thách thức, thuận lợi lẫn khó khăn của cách mạng Việt Nam, gắn liền với hoàn cảnh trong nước và quốc tế ở thời điểm những năm cuối cùng của thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.

1. Thời cơ và thách thức đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

1.1. Về thời cơ thuận lợi

Hiện nay trên thế giới vẫn còn nhiều điểm nóng, chiến tranh vẫn diễn ra ở một số nơi. Tuy vậy, nhìn chung các quốc gia đều mong muốn có hoà bình, ổn định để tập trung vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Sự nghiệp đổi mới của Việt Nam, lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với xu thế chung của thế giới. Văn kiện Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam viết: “Công cuộc đổi mới của nhân dân ta ngày nay phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân các nước”(6).

Nhân loại đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Trong hoàn cảnh đó các nước phát triển đều có nhu cầu xuất khẩu công nghệ và chuyên vốn đầu tư sang các nước đang phát triển. Với chính sách đối ngoại độc lập tự chủ “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình độc lập và phát triển”, chúng ta có nhiều khả năng tranh thủ được vốn, kỹ thuật từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cũng do điều kiện quốc tế nêu trên, bên cạnh bước đi tuần tự, thông qua sự hợp tác, liên kết quốc tế, trên một số lĩnh vực chúng ta có thể đi tắt, đón đầu tiên tiến lên tiên tiến, hiện đại.

Một lợi thế, một thuận lợi nữa là tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam phong phú, lực lượng lao động đông đảo, tương đối rẻ, khéo tay. Đây là một thuận lợi để kết hợp nội lực với ngoại lực, mở rộng đầu tư, liên doanh liên kết với nước ngoài.

Thuận lợi cơ bản khi đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhân dân Việt Nam có Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động lãnh đạo. Gần 20 năm qua sự nghiệp đổi mới diễn ra trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thu được kết quả rất quan trọng. Kết quả đó tạo niềm tin để toàn đảng, toàn dân, toàn quân vững vàng, tiếp tục sự nghiệp đổi mới của mình. Có thể nói một đảng cách mạng chân chính, một Tổ quốc độc lập, thống nhất với gần 80 triệu dân có lòng nồng nàn yêu nước, một nhà nước của dân, do dân, vì dân, một chủ nghĩa quốc tế chân chính, trong sáng và thành tựu to lớn của gần 20 năm đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo nên thời cơ, thuận lợi cơ bản để chúng ta vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới.

1.2. Về thách thức, khó khăn

Đổi mới là cách mạng, là một cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc sâu sắc. Vì vậy đổi mới không thể chỉ diễn ra trong thời cơ và thuận lợi mà đòi hỏi phải biết vượt qua, biết chiến thắng những thử thách, khó khăn to lớn.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khoá VII) của Đảng, tháng 1-1994 đã nêu lên 4 nguy cơ đối với sự nghiệp đổi mới. Ở thời điểm hiện nay, 4 nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ nêu lên vẫn thực sự là những thách thức, khó khăn đối với sự nghiệp đổi mới của Việt Nam.

1.2.1. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Nguy cơ này được tạo nên bởi những nguyên nhân khách quan và chủ quan

- Việt Nam đi vào xây dựng và phát triển từ một điểm xuất phát rất thấp kém, lạc hậu.
- Chúng ta phải tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc lâu dài. Đến nay, trên đất nước ta hậu quả của cuộc chiến tranh vẫn còn khá nặng nề.
- Do những thiếu sót, khuyết điểm, có cả những sai lầm của chúng ta trong quá trình phát triển kinh tế. Điều này thể hiện khá rõ trong những năm đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế xã hội.

Điều cần nói thêm là xu thế quốc tế hoá, khu vực hoá các lĩnh vực của đời sống hiện nay không chỉ tạo nên thuận lợi, thời cơ để các quốc gia cùng hoà nhập và phát triển mà thực tế còn làm tăng thêm khoảng cách giữa giàu và nghèo, giữa Bắc và Nam. Chính trong lĩnh vực này thời cơ và nguy cơ, thuận lợi và khó khăn đan xen, đi liền với nhau. Để tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua thử thách khó khăn, rút ngắn khoảng cách kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới đòi hỏi Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ, đổi mới, sáng tạo như Hồ Chí Minh đã chỉ ra.

1.2.2. Nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa

Về vấn đề này Văn kiện Đại hội VIII chỉ rõ: “Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa... Tuy vậy trong quá trình thực hiện, chúng ta đã phạm một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài dẫn đến chệch hướng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở mức độ này hay mức độ khác. Nếu không khắc phục có hiệu quả thì những khuyết điểm lệch lạc đó sẽ làm suy yếu Đảng, làm một ruồng bộ máy nhà nước, biến chất chế độ, đưa đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa”(7).

Để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, trong lãnh đạo và quản lý, Đảng, Nhà nước cần có những chủ trương, chính sách và giải pháp hạn chế mặt trái của kinh tế thị trường. Cần đặc biệt coi trọng việc ngăn ngừa những phần tử thoái hoá biến chất, cơ hội và các lực lượng thù địch lợi dụng kinh tế nhiều thành phần, cơ chế thị trường để làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa là cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp, diễn ra thường xuyên”.

1.2.3. Nguy cơ nạn tham nhũng và tệ quan liêu

Chỉ hơn nửa tháng sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy những biểu hiện của nạn tham nhũng và tệ quan liêu xuất hiện trong bộ máy nhà nước.

Người thường gọi những tệ nạn ấy bằng các từ “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”. Thắng loại “giặc” tồn tại ngay trong bộ máy Đảng, Nhà nước, trong nội bộ cán bộ, đảng viên là hết sức phức tạp, khó khăn. Thực tế cho thấy, kể từ Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương biện pháp để khắc phục, nhưng đến nay nguy cơ này dường như vẫn trong tình trạng gia tăng. Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng được chính thức phát động từ 19-5-1999, có mục tiêu hàng đầu là khắc phục nguy cơ nạn tham nhũng và tệ quan liêu. Cuộc vận động này đã tạo được chuyển biến ban đầu, tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đối với đất nước. Tuy vậy, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá cần tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tệ quan liêu và những biểu hiện tiêu cực khác. Văn kiện Đại hội IX của Đảng viết: “Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Cần chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính”(8).

1.2.4. Nguy cơ “diễn biến hoà bình”

Trong công cuộc đổi mới chúng ta chủ trương đa phương hoá, đa dạng hoá, mở rộng quan hệ quốc tế, làm bạn với tất cả các nước. Chủ trương trên đây bị các thế lực đế quốc và phản động lợi dụng, âm mưu thực hiện diễn biến hoà bình. Hiện nay, khi cách mạng và chủ nghĩa xã hội thế giới đang ở giai đoạn thoái trào thì các thế lực thù địch, đứng đầu là đế quốc Mỹ càng quyết tâm thực hiện diễn biến hoà bình. Đối với Việt Nam, nguy cơ diễn biến hoà bình là rất lớn và rất nghiêm trọng. Vì vậy, chống diễn biến hoà bình là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc, đấu tranh giữa hai con đường.

Cần nói thêm rằng bốn nguy cơ nêu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đều nguy hiểm như nhau, không thể xem nhẹ nguy cơ nào. Nếu khắc phục được nguy cơ này sẽ hạn chế được các nguy cơ khác và ngược lại. Nguy cơ diễn biến hoà bình đã và đang tác động sâu sắc tới các nguy cơ bên trong. Khắc phục được các nguy cơ bên trong thì nhất định sẽ làm thất bại âm mưu thủ đoạn “diễn biến hoà bình”. Văn kiện Đại hội IX của Đảng viết: “Bốn nguy cơ mà Đảng đã từng cảnh báo vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp. Các nguy cơ này đan xen và tác động lẫn nhau. Không thể xem nhẹ nguy cơ nào”(9). Đảng và nhân dân Việt Nam quyết tâm và có đủ khả năng khắc phục cả bốn nguy cơ nêu trên.

Thực tế cho thấy, bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay có nhiều biến đổi so với thời kỳ Hồ Chí Minh sống và hoạt động. Tuy nhiên, nhân loại vẫn đang sống trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Việt Nam vẫn đang đi theo con đường Hồ Chí Minh đã lựa chọn: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn là cơ sở tư tưởng lý luận của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Những quan điểm cơ bản cần nắm vững khi vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1. Quan điểm lý luận gắn liền với thực tiễn

Lênin đã từng căn dặn những nhà cách mạng phương Đông: “Trước mắt các bạn đang có một nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, áp dụng vào những điều kiện đặc biệt, không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện khi nông dân là quần chúng cơ bản, khi cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải chống tư bản, mà là chống những tàn tích thời trung cổ(10). Trung thành với lời dạy của Lênin, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở mọi người và chính mình cần quán triệt nguyên lý “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”, “lời nói đi đôi với việc làm”. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin, dùng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết kinh nghiệm, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng, mới định ra được đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh có nghĩa là trên cơ sở nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng đó phù hợp, gắn bó sống động với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lý luận cốt áp dụng vào công việc thực tế”; “lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận”(11).

2.2. Quan điểm lịch sử - cụ thể

Người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam và nhân loại di sản tinh thần to lớn, phong phú, với hàng nghìn tác phẩm, bài nói, bài viết của Người trải dài 50 năm. Chúng ta tìm thấy trong di sản do Hồ Chí Minh để lại những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam được Người lý giải một cách toàn diện, sâu sắc. Điều cần đặc biệt lưu ý là những lời căn dặn gần đây nhất của Hồ Chí Minh đã cách ngày nay hơn 30 năm. Do đó, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể, tránh khuynh hướng hiện đại hoá, đơn giản hoá hoặc suy diễn chủ quan.

Do tính triệt để của nó, nên cách mạng Việt Nam luôn gặp phải sự chống phá quyết liệt của kẻ thù. Ngay cả khi nhân dân ta đã giành được chính quyền, nhưng Đảng và chính quyền dân chủ lại bị thù trong giặc ngoài đẩy vào tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”. Trong điều kiện đó, để bảo vệ Đảng và chính quyền non trẻ, Hồ Chí Minh đã có những lời nói và việc làm rất linh hoạt, sáng tạo, độc đáo, táo bạo.

Ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán, sự thực là Đảng rút vào hoạt động bí mật. Tiếp đó, tháng 1-1946, khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh vạch rõ: “Trong một nước dân chủ thì mọi người đều có tự do tin tưởng, tự do tổ chức. Nhưng vì hoàn cảnh và trách nhiệm, tôi phải đứng ra ngoài mọi đảng phái. Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào Dân tộc độc lập. Nếu cần có đảng phái thì sẽ là Đảng dân tộc Việt Nam”(12). Nghiên cứu sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta còn có thể nêu lên một số trường hợp tương tự khác. Trong những hoàn cảnh như thế, sự đơn giản, chủ quan, cắt xén có thể dẫn đến làm sai lệch bản chất, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

chúng ta cần chú ý tìm hiểu: quan điểm, tư tưởng của Người ra đời trong hoàn cảnh nào, mục đích, đối tượng để Hồ Chí Minh đề cập tới quan điểm, tư tưởng đó. Nghĩa là phải nghiên cứu quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

2.3. Quan điểm đổi mới và phát triển

Đổi mới và phát triển gắn bó với cách mạng. Cách mạng đòi hỏi phải thường xuyên đổi mới và phát triển.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học luôn yêu cầu những người cách mạng phải mạnh dạn đổi mới để tiến lên, phải có dũng khí nhìn vào sự thật, phải có gan vứt bỏ những nhận thức của ngày hôm qua không còn phù hợp với thực tế của ngày hôm nay. Theo Lênin, một trong những nghệ thuật của cách mạng là sự mềm dẻo, linh hoạt, khi điều kiện khách quan đã thay đổi thì người cách mạng phải nhanh chóng thay đổi sách lược. Lênin nhấn mạnh, chúng ta phải “chọn một con đường khác để đi tới đích..., nếu con đường cũ trong một thời gian nhất định nào đó, xem ra không thích hợp nữa, không theo được nữa”(13).

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, cách đây hơn nửa thế kỷ, Hồ Chí Minh đã đề cập tới “đổi mới”(14). Trong hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh một mặt phê bình những cán bộ không có ý chí đổi mới, sáng tạo, những cán bộ nhát gan, dễ bảo “đập đi, hò đứng”. Mặt khác, Người thường xuyên khuyến khích, động viên, kịp thời biểu dương những “cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”, “có gan phụ trách, có gan làm việc”(15). Cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh là sự tiếp nối của một quá trình đổi mới và phát triển để tìm ra con đường cứu nước cùng các nguyên lý, phương pháp cách mạng và khoa học.

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo xuất hiện nhiều vấn đề mà Hồ Chí Minh chưa có điều kiện đề cập. Sự trung thành với tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi trên cơ sở đổi mới có nguyên tắc, Đảng và nhân dân Việt Nam cần vận dụng sáng tạo, phát triển tư tưởng của Người cho phù hợp với tình hình hiện nay.

3. Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là một lĩnh vực rộng lớn. Ở đây chỉ nêu lên một số nội dung mang tính nguyên tắc.

3.1. Kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Đối với mỗi dân tộc, không có gì quan trọng hơn việc tìm cho mình một con đường đúng đắn. Trọng trách này thuộc về những ai tiêu biểu nhất cho dân tộc, biết kết hợp nhuần nhuyễn các nhân tố khách quan và chủ quan, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế... Kinh nghiệm lịch sử còn chỉ rõ, cách mạng chỉ giành thắng lợi khi đã có con đường đúng đắn và trong mọi tình huống, trước mọi thử thách luôn luôn kiên định con đường đã lựa chọn.

Điều trước tiên để Hồ Chí Minh, từ người đi tìm đường cứu nước trở thành người dẫn đường cho dân tộc Việt Nam là Người đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc,

giải phóng giai cấp, giải phóng con người đứng đầu nhất: Con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Mỗi dân tộc phải tự khám phá con đường giải phóng và phát triển phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể của mình. Từ một nhà yêu nước vĩ đại, bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường giải phóng cho một nước Việt Nam thuộc địa, nửa phong kiến. Con đường đó được khẳng định rất rõ ràng ngay trong Hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930. Chính cương vắn tắt của Đảng, do Hồ Chí Minh soạn thảo được Hội nghị thông qua đã khẳng định Đảng “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”(16). Từ đó trở đi, bất chấp mọi khó khăn, cản trở, Hồ Chí Minh không bao giờ dao động, xa rời mục tiêu đã chọn. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là điều cốt lõi nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh. Cũng có thể nói, bản chất của con đường cách mạng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh, mọi hoạt động, mọi bài nói, bài viết của Người đều tập trung vào một mục tiêu, vào một chủ đề: chống đế quốc, chống phong kiến, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ đề này cũng được Hồ Chí Minh thể hiện rất đậm nét trong bản Di chúc. Toàn bộ Di chúc chỉ trên 2600 chữ, trong đó từ phần “Trước hết nói về Đảng” đến “Điều mong muốn cuối cùng” của Người đều xoay quanh chủ đề độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng thành lý luận cách mạng xuyên suốt và nhất quán. Đây chính là đóng góp quan trọng nhất của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác - Lênin. Nhận xét về tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng viết: Trong toàn bộ tư tưởng cũng như suốt cả quá trình hoạt động của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quan điểm cơ bản nhất, là cốt lõi, là nguồn gốc, là hạt nhân chi phối hệ tư tưởng cũng như sự nghiệp cách mạng. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đúng về mục tiêu và nội dung của từng bộ phận vừa là hai vừa là một, bởi hai bộ phận này gắn bó mật thiết, hữu cơ với nhau như hình với bóng, cái trước đòi hỏi cái sau, cái sau đáp ứng cái trước, khác nào như hai bộ phận của một cơ thể, tác động qua lại một cách hài hoà, cùng nhau phát triển và lớn lên. Đồng chí Phạm Văn Đồng kết luận: “Quan điểm có tính lý luận cơ bản và có tính thực tiễn phong phú này là sự vận dụng sáng tạo và có phát triển học thuyết Mác - Lênin”.

Như vậy, với Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam, vấn đề trước tiên thể hiện lòng trung thành với sự lựa chọn của Hồ Chí Minh là kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt từ khi Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đều thấm nhuần sự trung thành, kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, nêu lên nhận định mang tính tổng kết: Đảng ta từ khi ra đời đến nay vẫn luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đó là đường lối, là sức mạnh, là nguồn gốc mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội lần thứ VII của Đảng đã rút ra năm bài học

lớn. Bài học đầu tiên, là nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đòi hỏi trong thời kỳ đổi mới: “Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và thế hệ mai sau”(17).

Tổng kết chặng đường 15 năm đổi mới (1986-2000), Đại hội Đảng lần thứ IX rút ra một số bài học chủ yếu, trong đó bài học đầu tiên vẫn là: “Trong quá trình đổi mới, phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội(18).

Hơn 70 năm đã trôi qua, đó là khoảng thời gian đủ để mỗi người Việt Nam kiểm nghiệm và rút ra kết luận về sự sáng tạo đúng đắn của con đường cách mạng Hồ Chí Minh. Đối với Việt Nam, chỉ có độc lập thực sự mới tạo điều kiện để đi lên chủ nghĩa xã hội, và chỉ có xây dựng chủ nghĩa xã hội mới thực sự có độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, ở Việt Nam, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng; đó là sự lựa chọn của lịch sử, sự chọn này đã được khẳng định từ năm 1930. Quan điểm trên đây thể hiện sự trung thành và quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới

Phần lớn cuộc đời Hồ Chí Minh tập trung cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Khi Hồ Chí Minh qua đời, đất nước vẫn chưa có hoà bình, thống nhất, vì vậy, những vấn đề về chủ nghĩa xã hội, Người mới chỉ kịp vạch ra trên những nét cơ bản. Bước vào thời kỳ xây dựng, nhất là trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa càng đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta vận dụng một cách sáng tạo, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa đất nước đi lên vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá VI tháng 3-1989, đã nêu lên những nguyên tắc cơ bản cần quán triệt trong quá trình đổi mới. Một trong những nguyên tắc đó là: Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả, bằng những quan niệm đúng về chủ nghĩa xã hội, với những hình thức bước đi và biện pháp thích hợp. Nguyên tắc này không chỉ đáp ứng kịp thời đòi hỏi của tình hình trong nước và quốc tế lúc bấy giờ mà còn có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp đổi mới.

Vào thời điểm đó, các nhà chính trị Liên Xô, đã nhiều lần tuyên bố mục tiêu của cải tổ là để có chủ nghĩa xã hội nhiều hơn. Nhưng công cuộc cải tổ đã bị các lực lượng phản động, cơ hội trong nước và quốc tế lợi dụng, câu kết chặt chẽ với nhau, nên chỉ qua mấy năm Liên Xô, một cường quốc xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ tan rã.

Đối với Việt Nam, chính nhờ kiên trì mục tiêu xã hội chủ nghĩa nên qua gần 20 năm đổi mới, đất nước ta đã có bước phát triển rõ rệt. Nguyên nhân quan trọng nhất đưa lại thành tựu to lớn đó là: việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa(19).

Cần nhận thức rằng, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa là công việc khó khăn phức tạp, lâu dài. Đó là cuộc đấu tranh chống lại các lực lượng phản động đang hàng

ngày hàng giờ dùng trăm phương, ngàn kế tác động trực tiếp đến sự nghiệp đổi mới và hy vọng làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là việc phải khắc phục cho được những lệch lạc trong chính sách và chỉ đạo thực hiện. Đó còn là cuộc đấu tranh chống lại những nhận thức và việc làm sai trái của một số người.

Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ rõ: Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu, nhưng đó là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, lâu dài giữa xấu và tốt cũ và mới, lạc hậu và tiến bộ. Di chúc của Người có đoạn: Việc xây dựng lại các thành phố, làng mạc đẹp đẽ, đài hoàng hơn trước chiến tranh, việc khôi phục, mở rộng các ngành kinh tế, phát triển y tế, giáo dục, củng cố quốc phòng là rất to lớn, nặng nề và phức tạp. Đồng thời, Người cũng khẳng định: Đây là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

Sự vĩ đại của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ, ngay từ năm 1953, Người đã cho rằng, dưới chế độ dân chủ mới có 5 thành phần kinh tế khác nhau: kinh tế quốc doanh, kinh tế hợp tác xã, kinh tế cá nhân, nông dân và thủ công, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước. Trong nền kinh tế nhiều thành phần ấy, để khỏi chệch hướng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải làm cho kinh tế quốc doanh phát triển nhanh hơn và giữ vai trò lãnh đạo(20). Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, hiện nay, trong khi phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, để khỏi chệch hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định phải làm cho kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa là cách mạng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh để cách mạng thành công trước hết cần có đảng vững mạnh. Để cho Đảng vững mạnh, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới thắng lợi, trung thành với tư tưởng Hồ Chí Minh, tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng. Cũng để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa mà Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII đã ra Nghị quyết về chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”(21). Bởi vì, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”(22).

Đặc biệt, làm theo lời căn dặn của Hồ Chí Minh: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng”, Đảng ta đã chính thức phát động cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII đã quyết định: “Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh... và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng”(23).

Định hướng xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng liên quan chặt chẽ với nhau. Chỉ có sự lãnh đạo của Đảng mới bảo đảm đưa đất nước đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa và để có định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của

Đảng. Vì vậy, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, đòi hỏi phải kiên định một số quan điểm mang tính nguyên tắc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng; Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng.

3.3. Chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều, bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ ở những nguyên lý, những quan điểm do các ông nêu lên mà còn ở sự vận dụng sáng tạo, bảo vệ và phát triển của các thế hệ tiếp theo. Chính sự vận dụng sáng tạo, bảo vệ và phát triển đó làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trường tồn, ngày càng có sức mạnh to lớn.

Lênin cho rằng “Chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nó không thể không phản ánh sự biến đổi đặc biệt mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội”(24). Từ cách nhìn biện chứng, cách mạng đó, vào những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Lênin đã có công bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cũng như vậy, khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận thấy cần thiết phải bổ sung cho chủ nghĩa Mác những tư liệu mà ở thời mình Mác không thể có được. Đó là những vấn đề của các dân tộc phương Đông, của phong trào giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh(25). Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về sự trung thành đổi mới và sáng tạo.

Thực tế cho thấy, trước khi chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô, trong nhiều nước xã hội chủ nghĩa xuất hiện tình trạng nhận thức và vận dụng sai những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa giáo điều đã đưa đến một mô hình về chủ nghĩa xã hội với nhiều khuyết tật và thiếu sót. Tại Hội thảo khoa học quốc tế “Chủ nghĩa xã hội hướng tới thế kỷ XXI” tổ chức ở Cuba, tháng 10-1997, các nhà khoa học của nhiều Đảng Cộng sản và các đảng cánh tả, trong đó có Đảng ta đã đi đến một nhận định chung: Bi kịch của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu là do những sai lầm nghiêm trọng trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, dẫn đến việc làm sai lệch bản chất của chủ nghĩa xã hội. Kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xét lại đã căn cứ vào thực tiễn sai lầm đó, để bôi nhọ toàn bộ chủ nghĩa xã hội, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Như vậy vấn đề đặt ra là để phù hợp với chính những lời nói và việc làm của Mác, Lênin, Hồ Chí Minh, trong nghiên cứu khoa học cũng như hoạt động thực tiễn, chúng ta cần chú trọng giải quyết đúng đắn các mối quan hệ: tuyệt đối trung thành, vận dụng sáng tạo, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hai bộ phận không thể tách rời tạo nên nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt

Nam. Để làm cho nền tảng của Đảng ngày một vững chắc, cách mạng Việt Nam không thể chệch hướng, chúng ta cần nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, phát triển cũng như phải đấu tranh bảo vệ cả chủ nghĩa Mác - Lênin, lẫn tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó đòi hỏi mỗi người trong nghiên cứu lý luận cũng như hoạt động thực tiễn không nên nhấn mạnh bộ phận này, xem nhẹ bộ phận kia. Cũng không thể chấp nhận những biểu hiện phê phán chủ nghĩa Mác - Lênin để ca ngợi tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc ngược lại. Những việc làm không khoa học và thiếu nhất quán đó đều ảnh hưởng trực tiếp nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hơn lúc nào hết đang đòi hỏi mỗi người Việt Nam cần có sự thống nhất, gắn bó chặt chẽ giữa nghiên cứu, học tập với vận dụng sáng tạo và hành động theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Văn kiện Đại hội IX của Đảng khẳng định: “Toàn Đảng nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Mỗi cấp ủy, mỗi chi bộ có kế hoạch định kỳ kiểm điểm việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Chống tư tưởng cơ hội thực dụng”(26). Đó là con đường duy nhất đúng dẫn đưa Việt Nam đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”(27).

Chú thích:

* Theo Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị - Hành chính, H.2011.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, là 1996, tr.70.

(2) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiên bộ, M.1975, t.6, tr.30-32.

(3) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.30-32.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2000, t.2, tr.259.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sđd, tr.125.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd, tr.73-74.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd, tr.13.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr.135-136.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr.15.

(10) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.516.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.235.

- (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập* , Sđd, t.4, tr.161.
- (13). V.I.Lênin: *Toàn tập* , Sđd, t.44, tr.189.
- (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập* , Sđd, t.5, tr.698
- (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập* , Sđd, t.5, tr.280,281.
- (16) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập* , Sđd, t.2, tr.2.
- (17) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* , Sđd, tr.4.
- (18) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* , Sđd, tr.19.
- (19) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII* , Sđd, tr.13.
- (20) Hồ Chí Minh : *Toàn tập* , Sđd, t.7, tr.247-248.
- (21) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII* , Sđd, tr.22.
- (22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập* , Sđd, t.5, tr.269.
- (23) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII* , Sđd, tr.33.
- (24). V.I.Lênin: *Toàn tập* , Sđd, t.20, tr.103.
- (25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập* , Sđd, t.6, tr.247.
- (26) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* , Sđd, tr.139.
- (27) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* , Sđd, tr.163.